

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T L
TỈNH H N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 24 - 02- 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T L - TỈNH H N

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Đức Cường và bà Lê Thị Hà;

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T L, tỉnh H N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T L, tỉnh H N tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T L, tỉnh H N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Văn T - sinh năm 1981; nơi cư trú: xóm 7, xã L T, thành phố P L, tỉnh H N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn S và bà: Nguyễn Thị K; vợ: Trương Thị H, con: có 02 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; tiền án: ngày 17/02/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố P L, tỉnh H N xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 27/10/2021; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 21/12/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H N, có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: ông Đinh Đức T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 15/12/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Bùi Văn T đi bộ từ nhà ra khu vực cầu vượt L T bắt xe ôm của một người lái xe ôm (T không quen biết) để đi tìm mua ma túy về sử dụng. T bảo người lái xe ôm chở xuống khu vực Phố C thuộc địa bàn xã T N, huyện T L, tỉnh H N. Khi đến ngã tư Phố C, T bảo người lái xe ôm rẽ trái rồi đi vào trong đường làng. Khi đang đi thì T nhìn thấy một nam thanh niên (T không quen biết)

đang đứng ở ven đường; lúc này T bảo người lái xe ôm dừng lại, xuống xe trả tiền xe ôm hết 50.000 đồng rồi một mình đi bộ đến chỗ người thanh niên và hỏi “*Anh có hàng không để cho em ba trăm*” - ý T muốn hỏi người thanh niên này có ma túy thì bán cho T ba trăm nghìn đồng. Người thanh niên trả lời “*Có, đưa tiền đây*” - hiểu ý người này có ma túy để bán nên T lấy trong túi quần trước bên trái đang mặc ra số tiền 300.000 đồng đưa cho người này. Người này cầm tiền T đưa và đưa lại cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và nói “*Hàng ở trong này*”. T cầm bao thuốc lá mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, biết đây là ma túy cần mua nên T bỏ bao thuốc lá có chứa gói ma túy vào túi áo khoác ngoài bên trái T đang mặc rồi đi bộ ra hướng ngã tư Phố C (quốc lộ 1A) để bắt xe ôm đi về. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi T đang đi bộ trên đường 495 thuộc địa bàn thôn P G, xã T N, huyện T L, tỉnh H N thì bị lực lượng Công an xã T N, huyện T L, tỉnh H N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

- Vật chứng bị thu giữ: thu giữ tại túi áo khoác ngoài bên trái của Bùi Văn T đang mặc 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (T khai là Heroine) được đựng trong bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T L không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 16/12/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T L ra Quyết định trưng cầu giám định số 237/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H N giám định đối với vật chứng nghi là ma túy đã thu giữ của Bùi Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 729/KL-KTHS ngày 20/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H N kết luận:

Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,165g (Không thấy một trăm sáu mươi lăm gam) loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTL ngày 17/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T L đã truy tố Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T L giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Bùi Văn T từ 27 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Xử lý vật chứng:

tịch thu, tiêu hủy số ma túy là mẫu vật hoàn trả sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

- Bị cáo Bùi Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 15/12/2022, tại đường 495 thuộc thôn P G, xã T N, huyện T L, tỉnh H N, Bùi Văn T đang cất giữ trái phép 0,165g (Không phải một trăm sáu mươi lăm gam) ma túy, loại Heroine trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng tại túi áo khoác ngoài bên trái T đang mặc với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã T N, huyện T L, tỉnh H N tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Heroine) của Bùi Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tàng trữ Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Hành vi nêu trên của Bùi Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có thời gian tham gia quân ngũ; gia đình bị cáo có

hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: đối với số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 729/KTHS mặt trước phong bì ghi chữ “Mẫu vật hoàn trả QT01” là chất cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng dùng để cất giấu ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác: về nguồn gốc số ma túy và người bán ma túy cho Bùi Văn T, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T L đã tập trung đấu tranh song ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện T L không có căn cứ để xác minh làm rõ nguồn gốc số ma túy cũng như người đã bán ma túy cho Thống để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (15/12/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 729/KTHS mặt trước phong bì ghi chữ “Mẫu vật hoàn trả QT01” và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T L).

3. Án phí: bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H N;
- VKSND tỉnh H N;
- VKSND huyện T L;
- Công an huyện T L;
- Chi cục THA DS huyện T L;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H N;
- Sở Tư pháp tỉnh H N;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Ái